UBND TỈNH QUẢNG NGÃI **SỞ XÂY DỰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 618 /SXD-KTVL V/v triển khai quy định về thí nghiệm chuyên ngành xây dựng	*Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 01 năm 2026*

Kính gửi: Các tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Ngày 13/01/2016, Chính phủ ban hành Nghị định số 14/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng. Sở Xây dựng tổng hợp, phổ biến quy định mới về thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, như sau:

I. Điều kiện đối với tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (Điều 8 Nghị định số 14/2026/NĐ-CP)

1. Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng quy định tại Nghị định này là tổ chức kinh doanh dịch vụ thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, quan trắc công trình xây dựng đáp ứng các điều kiện năng lực quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Điều kiện năng lực của tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng bao gồm:

a) Là tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật;

b) Đáp ứng các yêu cầu chung của tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025:2017 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025:2017 và đáp ứng các yêu cầu cụ thể phù hợp với các chỉ tiêu thí nghiệm tự công bố;

c) Người quản lý trực tiếp hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng phải tốt nghiệp đại học chuyên ngành phù hợp với một trong các lĩnh vực thí nghiệm của tổ chức;

d) Có thí nghiệm viên phải tốt nghiệp trung học phổ thông trở lên và có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp cho mỗi lĩnh vực thí nghiệm.

II. Phạm vi và lĩnh vực thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (điểm a khoản 4 Điều 8 Nghị định số 35/2023/NĐ-CP)

1. Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng bao gồm các hoạt động đo lường xác định đặc tính về cơ, lý, hóa, hình học của các lĩnh vực thí nghiệm: vật liệu và sản phẩm vật liệu xây dựng; kết cấu và cấu kiện xây dựng; môi trường trong xây dựng; địa kỹ thuật; thí nghiệm hiện trường; thí nghiệm khác.

2. Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng có thể được thực hiện trong phòng thí nghiệm hoặc ngoài hiện trường.

III. Phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng và trạm thí nghiệm hiện trường (Điều 9 Nghị định số 14/2026/NĐ-CP)

1. Phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng là một bộ phận trực thuộc tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, bao gồm: nhân lực (trưởng, phó phòng thí nghiệm, các thí nghiệm viên) và các máy móc, thiết bị, dụng cụ phục vụ cho việc thí nghiệm được bố trí trong một không gian riêng nhằm cung cấp các điều kiện để thực hiện các thí nghiệm chuyên ngành xây dựng.

2. Trạm thí nghiệm hiện trường là một bộ phận trực thuộc phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, do tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng thành lập để phục vụ hoạt động thí nghiệm cho dự án, công trình xây dựng cụ thể trong khoảng thời gian thi công xây dựng đối với dự án, công trình đó. Trạm thí nghiệm hiện trường được bố trí nhân lực, máy móc, thiết bị, dụng cụ, đáp ứng các yêu cầu về không gian và điều kiện thí nghiệm như phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, tương ứng với các phép thử được thực hiện.

3. Căn cứ yêu cầu thực tế của từng dự án, công trình xây dựng cụ thể, tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng ban hành Quyết định thành lập trạm thí nghiệm hiện trường. Quyết định thành lập trạm thí nghiệm hiện trường phải ghi rõ địa chỉ, kèm theo danh mục phép thử, nhân sự, thiết bị được điều chuyển. Quyết định thành lập trạm thí nghiệm hiện trường được gửi cho chủ đầu tư hoặc cá nhân, tổ chức được chủ đầu tư ủy quyền kiểm tra xác nhận phù hợp với các phép thử thực hiện cho công trình. Quá trình kiểm tra được lập thành biên bản trước khi tiến hành các hoạt động thí nghiệm, trường hợp một trạm thí nghiệm hiện trường phục vụ cho nhiều dự án, công trình cùng thời điểm thì phải được ghi rõ trong Quyết định thành lập trạm thí nghiệm hiện trường hoặc phải ban hành Quyết định bổ sung.

4. Các thiết bị thí nghiệm đặt tại trạm thí nghiệm hiện trường phải được kiểm định, hiệu chuẩn lại tại địa điểm đặt trạm thí nghiệm hiện trường theo quy định của pháp luật về đo lường trước khi tiến hành các thí nghiệm.”.

IV. Công bố công khai thông tin về năng lực hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (Khoản 1 Điều 10 Nghị định số 14/2026/NĐ-CP)

Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng tự công bố công khai thông tin về năng lực đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, bao gồm phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng và trạm thí nghiệm hiện trường (nếu có) trên Trang thông tin điện tử của mình và gửi thông tin công bố (bao gồm cả thông tin khi dừng hoạt động) đến Sở Xây dựng địa phương nơi đặt trụ sở chính và nơi đặt trạm thí nghiệm hiện trường để thực hiện đăng tải trên Cổng/Trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng. Tổ chức chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, chính xác của thông tin tự công bố. Nội dung thông tin công bố, công khai bao gồm:

a) Thông tin về Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng: tên Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, số điện thoại liên hệ cố định, địa chỉ hòm thư điện tử

(email), tên phòng thí nghiệm, địa chỉ đặt phòng thí nghiệm và trạm thí nghiệm hiện trường (nếu có);

b) Thông tin về năng lực của tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng: Danh mục các chỉ tiêu thí nghiệm; tiêu chuẩn kỹ thuật tương ứng để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm; máy móc, thiết bị để thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm; thí nghiệm viên để thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm đã công bố.

V. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (Khoản 3, khoản 4 Điều 11 Nghị định số 14/2026/NĐ-CP)

1. Sở Xây dựng có trách nhiệm:

a) Tiếp nhận và đăng tải thông tin của các tổ chức thí nghiệm chuyên ngành xây dựng trên trang thông tin điện tử của mình;

b) Thực hiện kiểm tra hoạt động của phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, trạm thí nghiệm hiện trường tại địa phương, tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (nếu có) theo quy định của pháp luật;

c) Thường xuyên cập nhật số liệu các tổ chức tự công bố năng lực hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng và định kỳ trước ngày 25 tháng 12 hàng năm báo cáo việc thực hiện quản lý nhà nước các hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng tại địa phương lên trang thông tin điện tử http://nangluchdxd.gov.vn do Bộ Xây dựng quản lý.

2. Trách nhiệm của tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng:

a) Bảo đảm và duy trì thường xuyên các điều kiện quy định tại Điều 5 của Nghị định này;

b) Có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu của cơ quan quản lý, Sở Xây dựng quy định tại khoản 1 Điều này;

c) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, chính xác của thông tin tự công bố và các hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của tổ chức; thực hiện công bố lại thông tin trong trường hợp bất kỳ thông tin nào về năng lực hoạt động có sự thay đổi so với thông tin đã công bố;

d) Tiến hành thử nghiệm thành thạo hoặc so sánh liên phòng các phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng/phòng thử nghiệm theo quy định của pháp luật về đánh giá sự phù hợp;

đ) Định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hằng năm, báo cáo hoạt động của phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, trạm thí nghiệm hiện trường về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo theo quy định;

e) Trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

VI. Quy định chuyển tiếp (Điều 11 Nghị định số 14/2026/NĐ-CP)

Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng đã cấp cho các tổ chức theo quy định sẽ hết hiệu lực sau 90 ngày kể từ

ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành *(15/01/2026)*. Trong thời hạn trên, các tổ chức tham gia hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng tự công bố công khai thông tin theo quy định tại Nghị định này.

Như vậy, chậm nhất đến ngày 15/04/2026, các tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng phải tự công bố công khai thông tin theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 14/2026/NĐ-CP.

VII. Thông tin và nội dung cơ bản của Phiếu kết quả thí nghiệm (Điều 14 Nghị định số 14/2026/NĐ-CP)

1. Tên, địa chỉ của tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng.

2. Địa chỉ nơi đặt phòng thí nghiệm.

3. Số hợp đồng kinh tế hoặc văn bản yêu cầu của tổ chức yêu cầu thí nghiệm.

4. Tên dự án/công trình/hạng mục công trình được khảo sát, lấy mẫu, thí nghiệm. Đối với các thí nghiệm phục vụ nghiên cứu/tự kiểm tra chất lượng của nhà sản xuất thì ghi rõ mục đích thí nghiệm.

5. Loại mẫu thí nghiệm.

6. Tiêu chuẩn thí nghiệm.

7. Kết quả thí nghiệm.

8. Thời gian lập phiếu kết quả thí nghiệm.

9. Chữ ký của nhân viên thí nghiệm và cán bộ quản lý.

Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ngãi triển khai, phổ biến quy định về thí nghiệm chuyên ngành xây dựng như trên, đề nghị các tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- GĐ, PGĐ (B.V.Cư);
- Lưu VT, KTVL(VT).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ XÂY DỰNG
TỈNH QUẢNG NGÃI

Bùi Văn Cư

DANH SÁCH CÁC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ liên hệ	Mã số LAS-XD
1	Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng và Thương Mại Hợp Long	Số 161 Ngô Sĩ Liên, phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi	**LAS-XD 47.001**
2	Công ty TNHH Tư vấn Kiểm định Xây dựng 349	B7-13 Phan Thái Ất 2, phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi	**LAS-XD 47.002**
3	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Công trình Thiên Phúc	Đường Lạc Long Quân, KDC Bàu Cả, Phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi	**LAS-XD 47.003**
4	Trung tâm Kỹ thuật Quan trắc Môi trường	Khu đô thị Vạn Tường, xã Vạn Tường, tỉnh Quảng Ngãi	**LAS-XD 47.004**
5	Công Ty TNHH Tư vấn Xây dựng HPT	Số 15/31 Trần Quang Diệu, phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi	**LAS-XD 47.005**
6	Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng và Thương mại Đức Phú Toàn	Số 69 Lê Quý Đôn, Phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi	**LAS-XD 47.006**
7	Công ty TNHH Một thành viên AQK	Hẻm 353/4 Lê Lợi, tổ 8, phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi	**LAS-XD 47.007**
8	Trung tâm Thí nghiệm và Kiểm định xây dựng Quảng Ngãi	Số 02 Trương Quang Giao, phường Cẩm Thành, tỉnh Quảng Ngãi	**LAS-XD 47.008**
9	Trung tâm Quy hoạch và Kiểm định chất lượng công trình xây dựng Quảng Ngãi	Số 391 Quang Trung, phường Cẩm Thành, tỉnh Quảng Ngãi	**LAS-XD 47.009**
10	Công ty Cổ phần Tư vấn Khảo sát và Xây dựng số 4	Số 44 Võ Thị Sáu, phường Cẩm Thành, tỉnh Quảng Ngãi	**LAS-XD 47.010**
11	Công ty Cổ phần Tư vấn Kiểm định Thanh Long	Số 109 Trương Quang Trọng, phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi	**LAS-XD 47.011**
12	Chi nhánh Trung tâm phát triển công nghệ kỹ thuật giao thông tại Quảng Ngãi	Số 09 Nguyễn Vịnh, phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi	**LAS-XD 47.012**

13	Chi nhánh Công ty Cổ phần Bê tông Xây dựng Hà Nội - Xí nghiệp Bê tông Quảng Ngãi	Khu Công nghiệp Tịnh Phong, xã Thọ Phong, tỉnh Quảng Ngãi	**LAS-XD 47.013**
14	Công ty TNHH MTV Xây dựng Nguyệt Phát	Số 06/05/14 Lê Hữu Trác, phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi	**LAS-XD 47.014**
15	Công ty TNHH Tư vấn kiểm định xây dựng 79	Số 763 Trà Bồng Khởi Nghĩa, xã Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi	**LAS-XD 47.015**
16	Công ty Cổ phần Kiểm định hiệu chuẩn đo lường Miền Trung Tây Nguyên	Số 97 Ngô Sĩ Liên, phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi	**LAS-XD 47.016**
17	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng và Đầu tư Quảng Ngãi	Số 351-353 Trường Chinh, phường Cẩm Thành, tỉnh Quảng Ngãi	**LAS-XD 655**
18	Công ty TNHH MTV Tư vấn Xây dựng và Thương mại Việt Nhật	Số 241 Nguyễn Trãi, phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi	**LAS-XD 1649**
19	Công ty Cổ phần Tư vấn Kiểm định xây dựng Kvina	Số 40 Nguyễn Năng Lự, phường Cẩm Thành, tỉnh Quảng Ngãi	**LAS-XD 1655**
20	Công ty trách nhiệm hữu hạn tư vấn và xây dựng V-Tech 79	Số 79, đường Ngô Quyền, phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	**LAS-XD 33.001**
21	Công ty trách nhiệm hữu hạn tư vấn và xây dựng Toàn Minh Phú	Số 39, đường Giáp Văn Cương, phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	**LAS-XD 33.002**
22	Công ty trách nhiệm hữu hạn tư vấn xây dựng cầu đường Kon Tum	Số 22, đường Đào Duy Anh, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	**LAS-XD 33.003**
23	Công ty trách nhiệm hữu hạn tư vấn và xây dựng Nhật Nguyệt	Số 34, đường Trương Định, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	**LAS-XD 33.004**
24	Công ty cổ phần Kinh doanh Thương mại và Vật liệu xây dựng Tây Nguyên	Số 201, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	**LAS-XD 33.005**

25	Công ty cổ phần tư vấn xây dựng nông nghiệp nông thôn Kon Tum	Số 232, đường Trần Khánh Dư, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	**LAS-XD 33.006**
26	Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Giao thông Kon Tum	Số 65-67, đường Kim Đồng, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	**LAS-XD 33.007**
27	Công ty tư vấn kiểm định và xây dựng Chính Tâm (TNHH)	Số 107, đường Sư Vạn Hạnh, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	**LAS-XD 33.008**
28	Công ty cổ phần xây dựng và quản lý công trình Giao thông Kon Tum	Số 01, đường Nguyễn Thái Học, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	**LAS-XD 33.010**
29	Công ty trách nhiệm hữu hạn tư vấn công trình Gia Hưng	Số 48, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường Quang Trung, thành Phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	**LAS-XD 33.011**
30	Công ty trách nhiệm hữu hạn tư vấn xây dựng Long Hải	Đường Đặng Thái Thuyến, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	**LAS-XD 33.012**
31	Công ty trách nhiệm hữu hạn AVT Kon Tum	Thôn Kon Mơ Nay Kơ Tu 2, Xã Đăk Blà, Thành phố Kon Tum, Tỉnh KonTum	**LAS-XD 1918**
32	Công ty cổ phần xây dựng công trình Sông Hồng	km6, quốc lộ 14, thôn Thanh Trung, xã Vinh Quang, tp. Kon Tum, tỉnh Kon Tum	**LAS-XD 1314**